

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Cơ khí động lực; Chuyên ngành: Máy thủy khí

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM VĂN SÁNG

2. Ngày tháng năm sinh: 04/6/1983; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Quang Phục, Huyện Tiên Lãng, Thành Phố Hải Phòng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Căn 1620 nhà HH1B, Khu chung cư Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Căn 1620 nhà HH1B, Khu chung cư Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0966 633 683 ;

E-mail: sang.phamvan@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2005 đến năm 2008: Giảng Viên tại Khoa Cơ khí, Viện Cơ khí Động lực, Trường Đại học bách khoa Hà Nội.

- Từ năm 2008 đến năm 2012: Nghiên cứu sinh tại Đại học quốc gia Singapore (Singapore) và Viện khoa học công nghệ Massachusetts (Hoa Kỳ).

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
- Từ năm 2012 đến năm 2014: Nghiên cứu Sau tiến sỹ tại Viện khoa học công nghệ Massachusetts (Hoa Kỳ).

- Từ năm 2014 đến nay: Giảng Viên tại Viện Cơ khí Động lực-Trường Đại học bách khoa Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Viện trưởng Viện Cơ khí Động lực, Trưởng Bộ môn Kỹ thuật thủy khí và tàu thủy; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Cơ khí Động lực Trường Đại học bách khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại Cồ Việt, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 8689 4242

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạnnộphồsơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 7 năm 2005, ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Cơ khí hàng không.

- Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 12 năm 2012, ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Tính toán kỹ thuật (Computational Engineering)

- Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học quốc gia Singapore, Singapore.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm,

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS cơ sở:

Trường Đại học bách khoa Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành:

Cơ khí – Động lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu phát triển phương pháp số ứng dụng trong cơ học chất lỏng;
- Nghiên cứu các hiện tượng trong vi dòng chảy;
- Phiên cứu hiện tượng phân cực ion trong dung dịch điện hóa và dòng chảy điện động;
- Nghiên cứu các phương pháp phân phân lập và tách vi hạt bằng thiết bị vi dòng chảy;
- Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật mô phỏng số trong tính toán, tối ưu hóa thiết kế các hệ cơ khí-động lực.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (01 học viên đã được cấp bằng, 01 học viên có chứng nhận bảo vệ thành công luận văn ThS);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp Cơ sở;
- Đã công bố 41 bài báo KH, trong đó 12 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 00 trong đó 00 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm 2017-2018 và 2018-2019
- Bằng khen Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a. Về tiêu chuẩn nhà giáo

Tôi luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống và cách ứng xử chuẩn mực với sinh viên và đồng nghiệp. Gương mẫu thực hiện và tích cực tuyên truyền, vận động đồng nghiệp và sinh viên chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Có lối sống lành mạnh, văn minh, tác phong làm việc

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN khoa học, nghiêm túc, chuẩn mực trong quan hệ với đồng nghiệp và sinh viên. Được sinh viên, đồng nghiệp yêu mến.

Trong công tác giảng dạy tôi luôn luôn tâm huyết, trách nhiệm với nghề nghiệp, nắm vững chuyên môn, thường xuyên cập nhật và nâng cao năng lực chuyên môn trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Chủ động nghiên cứu đổi mới về kiến thức chuyên môn, vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng về nghiệp vụ sư phạm, hỗ trợ sinh viên và đồng nghiệp phát triển sự nghiệp.

b. Về nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi đã tham gia tích cực trong công tác phát triển chương trình đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tôi đáp ứng trình độ ngoại ngữ theo quy định, có khả năng sử dụng ngoại ngữ thành thạo trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Tôi đã tham gia và chủ trì thực hiện thành công nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, công bố nhiều kết quả nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế uy tín. Tôi cũng đã hoàn thành tốt công tác hướng dẫn đồ án tốt nghiệp kỹ sư, luận văn thạc sỹ.

Tôi nhận thấy bản thân hoàn toàn đảm bảo các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tôi đã có tổng tổng số 8 năm (không tính 01 năm tập sự) tham gia đào tạo trình độ đại học và sau đại học. Trong đó có 6 năm cuối tham gia đào tạo liên tục.

- Cụ thể khối lượng đào tạo trong 6 năm cuối như sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015					231		231/300/271,6
2	2015-2016					165		165/216/206,55
3	2016-2017					210		210/229,5/229,5
3 năm học cuối								
4	2017-2018				1	120		120/227,5/162
5	2018-2019			2	1	80	9	89/200,6/162
6	2019-2020			1	1	120		120/204/162

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
 - Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo
 Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☒; Tại nước: Việt Nam; Từ năm 2000 đến năm 2005

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS hoặc ☒ luận án TS hoặc TSKH
 tại nước: Singapore năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học bách khoa Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/ x BSNT	Chính	Phụ			
1	Đỗ Quốc Vũ		x	x		11/2018 – 5/2019	ĐH BKHN	26/11/2019
2	Nguyễn Việt Bắc		x	x		11/2019 – 5/2020	ĐH BKHN	Đã bảo vệ chưa cấp bằng (tiêu chuẩn này được thay thế bằng 01 bài báo)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1							
2							

...							
-----	--	--	--	--	--	--	--

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I. Trước khi bảo vệ Luận án Tiến Sĩ					
1	Xây dựng phần mềm tính toán, thiết kế tàu thủy dùng trong các cơ sở đóng tàu loại nhỏ	CN	T2008-140, Cơ sở	6/2007-5/2008	5/2008/Tốt
II. Sau khi bảo vệ Luận án Tiến Sĩ					
2	Nghiên cứu phương pháp số và xây dựng chương trình tính toán mô phỏng tương tác giữa vật nổi và dòng chảy hai pha	CN	T2016-PC-026, Cơ sở	8/2016-7/2017	05/02/2018/Tốt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

Tôi đã công bố 41 bài báo khoa học, trong đó có 12 bài (tác giả chính 4 bài) thuộc danh mục tạp chí quốc tế uy tín có chỉ số ảnh hưởng lớn.

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I. Danh mục công bố trước khi nhận Học vị tiến sĩ								
Công bố trên tạp chí Quốc tế uy tín								
1	Direct numerical simulation of electroconvective instability and hysteretic current-voltage response of a permselective membrane.	5	x	Physical Review E	SCI, Q1, IF 2.353 (2018)	124	86, 4, 046310	2012
Công bố trên hội nghị quốc tế								
2	A Calculation method for cavitation flow around a single hydrofoil	3	x	The 5th Asian Symposium on Applied Electromagnetics and Mechanics			437-443	2005
Công bố trên hội nghị trong nước								
3	Tính toán dòng chảy thể quanh vật thể ba chiều	2	x	Tuyển tập công trình hội nghị khoa học cơ học thủy khí toàn quốc năm 2005			473-482	2006
4	Nghiên cứu ảnh hưởng của mặt đất, mặt nước tới các thông số khí động lực của profile cánh	2	x	Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc “Cơ học và khí cụ bay có điều khiển” Lần thứ nhất			93-100	2005
II. Danh mục công bố sau khi nhận Học vị tiến sĩ								

	Công bố trên tạp trí Quốc tế uy tín							
5	A Numerical Modeling Study on Inertial Focusing of Microparticle in Microfluidics	4	x	AIP Advances ISSN 2158-3226	ISI, Q2, IF 1.579 (2018)			2020
6	Microfluidic Electrokinetic Preconcentration Chips: Enhancing the detection of nucleic acids and exosomes.	9		IEEE Nanotechnology Magazine ISSN 1932-4510	SCI, Q2, IF1.0 (2019)		14, 2, 18-34	2020
7	An OpenFoam Solver for Multiphase and Turbulent flow.	3	x	Physics of Fluids ISSN 1089-7666	ISI, Q1, IF 2.627 (2018)		32, 4, 043303	2020
8	Return flow ion concentration polarization desalination: A new way to enhance electromembrane desalination.	4		Water Research ISSN 0043-1354	ISI, Q1, IF 7.913(2018)	4	159, 501-510	2019
9	A Multiwell-Based Detection Platform with Integrated PDMS Concentrators for Rapid Multiplexed Enzymatic Assays.	3		Scientific Reports - Nature ISSN 2045-2322	SCI. Q1, IF 4.011(2018)	2	8, 1, 10772	2018
10	Energy Efficiency Enhancement of Electrochemical Desalination Systems by Local Flow Redistribution optimized for the Asymmetry of Cationic/Anionic Diffusivity.	5		Journal of Membrane Science ISSN 0376-7388	SCI, Q1, IF 7.015 (2019)	9	524, 280-287	2017
11	Sheltering the perturbed vortical	3		Journal of Fluid Mechanics	SCI, Q1, IF 3.137	13	813, 799-	2017

	layer of electroconvection under shear flow.			ISSN 0022-1120	(2018)		823	
12	Helical vortex formation in three-dimensional electrochemical systems with ion-selective membranes.	6	x	Physical Review E ISSN 2470-0053	SCI, Q1, IF 2.353 (2018)	22	93, 3, 033114	2016
13	Purification of High Salinity Brine by Multi-Stage Ion Concentration Polarization Desalination.	8		Scientific Reports - Nature ISSN 2045-2322	SCI. Q1, IF 4.011(2018)	44	6, 1, 31850	2016
14	Enhanced Salt Removal by Unipolar Ion Conduction in Ion Concentration Polarization Desalination.	5		Scientific Reports - Nature ISSN 2045-2322	SCI. Q1, IF 4.011(2018)	42	6, 1, 25349	2016
15	Shear Flow of an Electrically Charged Fluid by Ion Concentration Polarization: Scaling Laws for Electroconvective Vortices.	4		Physical Review Letters ISSN 1079-7114	SCI. Q1, IF 9.227 (2018)	122	110, 11, 114501	2013
Công bố trên tạp chí trong nước								
16	Study and modeling DNA-preconcentration microfluidic device.	2	x	Journal of Science & Technology Technical Universities ISSN 2354-1083			143, 001- 006	2020
17	Calculation resistance of real	3		Journal of Science & Technology			143, 039-	2020

	container ship with specific turning angles using simulation results of ship model.			Technical Universities ISSN 2354-1083			043	
18	A New Fluid-Structure Interaction Solver in OpenFOAM.	2	x	Journal of Science & Technology Technical Universities ISSN 2354-1083			135, 023-027	2019
19	An Immersed Boundary Method OpenFOAM Solver for Structure – Two-phase Flow Interaction.	4	x	Journal of Science & Technology Technical Universities ISSN 2354-1083			138, 028-032	2019
20	An Immersed Boundary Method for Simulation of Moving Object in Fluid Flow.	1	x	Journal of Science & Technology Technical Universities ISSN 2354-1083			127, 040-044	2018
Công bố trên Kỷ yếu Hội nghị quốc tế								
21	Aeroelastic Analysis on Wing Structure Using Immersed Boundary Method	5		International Conference on Advances in Computational Mechanics ISBN 978-981-10-7149-2			783-792	2017
22	Micro-nanofluidics for engineering better electrochemical systems.	10		MicroTAS 2015 - 19th International Conference on Miniaturized Systems for Chemistry and Life Sciences ISBN : 978-0-9798064-8-3 ISSN : 1556-5904 (Electronic)	Hội nghị được Scopus indexed		266-268	2015

23	3-Dimensional Flow Instability near Ion Exchange Membrane under Shear Flow.	6		MicroTAS 2015 - 19th International Conference on Miniaturized Systems for Chemistry and Life Sciences ISBN : 978-0-9798064-8-3 ISSN : 1556-5904 (Electronic)	Hội nghị được Scopus indexed		1074-1076	2015
24	Applying Microfluidics to Electrodialysis: Direct Observation of Nonlinear Ion Concentration Polarization.	4		Gordon Research Conference on Physics & Chemistry of Microfluidics, Mount Snow, West Dover, VT, USA.				2015
25	Purification of Ultra-High Salinity Produced Water by Multi-Stage Ion Concentration Polarization.	8		MicroTAS 2014 - 18th International Conference on Miniaturized Systems for Chemistry and Life Sciences ISBN : 978-0-9798064-8-3 ISSN : 1556-5904 (Electronic)	Hội nghị được Scopus indexed		160-162	2014
26	Electroconvective Instability in Flow-shear-induced Transport Barrier: Threshold for Stable Vortices and Chaotic Eddies.	3		67th Annual Meeting of the APS Division of Fluid Dynamics			M3.00001	2014
27	High Throughput Salt/Bio-Agent Removal by Ion Concentration Polarization for Water	5		MicroTAS 2013 - 17th International Conference on Miniaturized Systems for Chemistry and Life Sciences	Hội nghị được Scopus indexed		660-662	2013

	Desalination, Purification, and Monitoring.			ISBN : 978-0-9798064-8-3 ISSN : 1556-5904 (Electronic)				
28	Sheared Electrokinetic Instability.	4		65th Annual Meeting of the APS Division of Fluid Dynamics			M10.00005	2012
29	Develop immersed boundary method for adaptive mesh refinement and a numerical solver in OpenFoam.	2	x	30th International Conference on Transport Phenomena (Hội nghị quốc tế có phản biện)			425-433	2019
30	Develop a new coupled solver for Poisson-Nernst-planck equation in OpenFoam.	2	x	30th International Symposium on Transport Phenomena (Hội nghị quốc tế có phản biện)			716-720	2019
31	An OpenFOAM solver specialized for inertial sorting problems.	2	x	30th International Symposium on Transport Phenomena (Hội nghị quốc tế có phản biện)			712-715	2019
32	A Study on Ions Transports Through Charged Nanopores.	2	x	International Conference on Fluid Machinery and Automation Systems - ICFMAS2018 ISBN: 978-604-95-0609-3			486-491	2018
33	Develop an Immersed Boundary Method Solver in OpenFOAM.	2	x	International Conference on Fluid Machinery and Automation Systems -			480-485	2018

				ICFMAS2018 ISBN: 978-604-95-0609-3				
34	Hydrodynamic Model of Desalination by "Overlimiting" Electrodialysis with Electroconvective Vortices	3		APS Division of Fluid Dynamics			A11.00 5	2016
35	Three-dimensional flow instability near ion selective membrane under shear flow	5		APS Division of Fluid Dynamics			H9.009	2015
Công bố trên Kỷ yếu Hội nghị trong nước								
36	Ảnh hưởng của dạng hình học bề mặt màng trao đổi ion tới hiệu quả tách muối trong công nghệ Electrodialysis	1	x	Tuyển tập Công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2018 ISBN: 978-604-913-837-9			587-594	2018
37	Nghiên cứu sự tiêu tán năng lượng trong hệ tách muối sử dụng công nghệ phân cực ion	1	x	Tuyển tập Công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2018 ISBN: 978-604-913-837-9			595-601	2018
38	Xây dựng thuật toán số giải bài toán động lực học kết cấu sử dụng phương pháp biên nhúng IBM.	4		Tuyển tập Công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2016 ISSN: 1859 - 4182			498-509	2017

39	Nghiên cứu hiện tượng tương tác rần lông FSI, ứng dụng khảo sát bài toán đàn hồi khí động trên cánh máy bay.	4		Tuyển tập Công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2016 ISSN: 1859 - 4182			510-520	2016
40	Phương pháp số mô phỏng khí động học cánh vẩy.	4	x	Tuyển tập Công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2015 ISBN 978-604-913-473-9			658-667	2015
41	Mô phỏng số dòng chảy điện động gần màng trao đổi ion.	3	x	Tuyển tập Công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2015 ISBN 978-604-913-473-9			561-567	2015
42	Phương pháp biên nhúng ứng dụng trong mô phỏng số dòng chảy bao vật thể chuyển động.	4	x	Tuyển tập Công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2015 ISBN 978-604-913-473-9			568-576	2015

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **03**

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tham gia xây dựng phát triển chương trình đào tạo Kỹ thuật Tàu thủy 2017: xây dựng chương trình khung, ma trận chuẩn đầu ra, tham gia và biên soạn chính đề cương chi tiết các học phần.

- Tham gia xây dựng phát triển chương trình đào tạo Kỹ thuật Cơ khí động lực 2020: xây dựng chương trình khung, ma trận chuẩn đầu ra, tham gia và biên soạn chính đề cương chi tiết các học phần.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Jongmin Kim, Sarah Sahloul, Ajymurat Orozaliev, Vu Q. Do, **Van-Sang Pham**, Diogo Martins, Xi Wei, Rastislav Levicky, Yong-Ak Song, "Microfluidic Electrokinetic Preconcentration Chips: Enhancing the detection of nucleic acids and exosomes", IEEE Nanotechnology Magazine, vol. 14, no. 2, pp. 18-34, April 2020.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

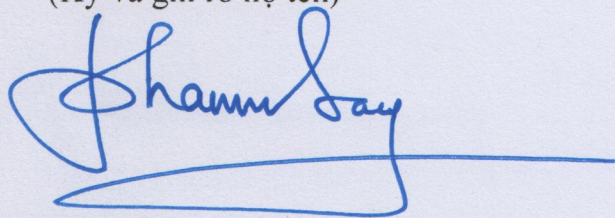
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Phạm Văn Sáng